

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 54/2017/HSPT

Ngày: 11-7-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và bà Phạm Thị Thông

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSPT ngày 25/4/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H và 02 bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến ngày 04/02/2016; đang tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Duy H (Hoàng Bake), sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn 8/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Ngọc Trầm H và 02 con; tiền án: có 02 tiền án: tại bản án số: 21/2013/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và tại bản án số: 14/2014/HSST ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng 09 ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến ngày 04/02/2016; đang tại ngoại – Có mặt.

3. Đặng Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Đặng Quốc T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị B và 02 con; nhân thân: tại bản án số: 41/2010/HSST ngày 09/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 18 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến ngày 04/02/2016; đang tại ngoại – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2016, Nguyễn Thị Kim H gọi điện thoại rủ Phan Văn C, Đặng Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu K, Trần Ngọc N, Nguyễn Duy H đến nhà của Trần Thị N tại thôn a, xã Đ, huyện T để đánh bạc ăn tiền. Sau khi tất cả đồng ý thì Nguyễn Thị Kim H hẹn Đặng Văn T đến nhà H chờ H cùng đi đến nhà N. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi cùng Chanh L trên chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 49A – 009.14 do Nguyễn Thế P điều khiển ra nhà H để đón H, đến ngã ba Bru điện huyện T đón Phan Văn C và Nguyễn Hữu C cùng đi, còn Nguyễn Hữu K đi xe mô tô chở Phan Thị N vào nhà của N để tham gia đánh bạc như đã hẹn với Nguyễn Thị Kim H. Tại nhà Trần Thị N, các con bạc tập trung lại, N lấy đĩa và chén xú cho Chanh L còn Chanh L lấy lá bài túi lơ khơ cắt tròn thành 04 con vị có đường kính 02cm, rồi bỏ 4 con vị lên đĩa, úp bát và đưa cho Nguyễn Hữu K cầm cái, đánh bạc theo hình thức xóc đĩa. Trong 04 con vị có 02 mặt trắng và nâu đỏ, người cầm cái bỏ 04 con vị vào đĩa, úp bát rồi xóc. Các con bạc có quyền đặt cược trước khi người cầm cái xóc và chọn mặt “chẵn” hay “lẻ” để tính ăn thua với người cầm cái, bài chẵn là có 02 quân vị cùng màu và 02 quân vị khác màu hoặc 04 quân vị cùng màu, bài lẻ là có 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu được ngửa lên trên mặt đĩa sau khi nhả cái xóc và mở bát. Số tiền các con bạc bỏ ra để cược với người cầm cái dao động từ 100.000đồng đến 500.000đồng mỗi ván. Nguyễn Hữu K cầm cái được một lúc thì chuyển cho những người khác thay nhau cầm cái. Nguyễn Đình H và Nguyễn Duy H đến sau cũng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì Trần Ngọc N cũng tới tham gia đánh bạc. Các con bạc sát phạt đến 00 giờ 30 phút ngày 01/2/2016 thì bị Cơ quan Công an huyện T bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 18.500.000đồng; 02 con vị bài hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chén sứ màu trắng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Đặng Văn T và Nguyễn Duy H phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến 04/02/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến 04/02/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến 04/02/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 15/3/2017, bị cáo Nguyễn Thị Kim H, có kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 17/3/2017, bị cáo Nguyễn Duy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/3/2017, bị cáo Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thay thế bằng hình phạt tiền.

Ngày 07/7/2017, bị cáo Đặng Văn T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Duy H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu và kết luận: Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức kết án các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên việc áp dụng Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Chanh L, Trần Thị N, Phan Văn C, Phan Thị N là không phù hợp vì theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù thấp nhất là 06 tháng tù và không quy định hình phạt tiền. Sau khi xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Chanh L, Trần Thị N, Phan Văn C, Phan Thị Ng không áp dụng Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Bản án sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức kết án các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Đặng Văn T và Nguyễn Duy H phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, bị cáo đã có đơn rút kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nội dung kháng cáo của bị cáo. Phần bản án có kháng cáo của bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Duy H, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Nguyễn Thị Kim H là người khởi sựing và chủ động gọi điện cho các con bạc đến đánh bạc tại nhà bị cáo Trần Thị N, bị cáo tham gia với vai trò rất tích cực vừa đánh bạc vừa cầm cái do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo đã quyết định xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: ông nội của bị cáo (Nguyễn C) là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh nặng, 02 con của bị cáo còn rất nhỏ, một cháu sinh ngày 13/11/2014 và một cháu sinh ngày 26/11/2016, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo tham gia với vai trò thấp hơn bị cáo H nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo H, do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đối với đề nghị sửa phần áp dụng pháp luật của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét thấy cấu thành tội phạm của Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho các bị cáo so với Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức khởi điểm phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*), Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức khởi điểm phải chịu trách nhiệm hình sự là 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*), do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim H, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H, sửa bản án sơ thẩm về phân hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy H.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Kim H 07 (*bảy*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” , thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến 04/02/2016.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 04 (*bốn*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/02/2016 đến 04/02/2016.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- TAND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA huyện Tuy Đức
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Cảnh